BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 5299 /UBCK-QLCB
V/v hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của TDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT
ĐẾN Số: 27
Ngày: 15/8/2022
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo nội dung tại Giấy đăng ký chào bán số 95/CPNTDM-NSQT ngày 14/7/2022 của Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một (Mã cổ phiếu: TDM – niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi xem xét, UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Về phương án phát hành

– Về giá chào bán: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2022, ĐHĐCĐ thông qua cơ sở xác định giá đấu giá khởi điểm và ủy quyền cho HĐQT xác định giá đấu giá khởi điểm. Tuy nhiên, HĐQT Công ty chưa nêu nguyên tắc xác định giá cụ thể theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua.

– Về tỷ lệ chào bán thành công: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2022 và Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT ngày 14/7/2022, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là 50% số cổ phiếu dự kiến chào bán và đợt chào bán bị hủy trong trường hợp số cổ phiếu chào bán không đạt tối thiểu 50%. Theo Giấy đăng ký chào bán số 95/CPNTDM-NSQT ngày 14/7/2022, tỷ lệ chào bán thành công đối với mục đích thực hiện dự án là 50%. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán và điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đối với đợt chào bán nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện dự án, cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán và đợt chào bán bị hủy khi không đáp ứng được điều kiện về huy động đủ phần vốn để thực hiện dự án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Chứng khoán. Do vậy, phương án nêu trên của Công ty không phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

– Về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2022:

+ Hồ sơ chưa có phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, số tiền thu được từ đợt chào bán được dự kiến sử dụng cho từng mục đích (chuẩn bị đầu

tư và bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty) được ĐHĐCĐ thông qua theo điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

+ Theo Giấy đăng ký chào bán số 95/CPNTDM-NSQT ngày 14/7/2022, tổng giá trị huy động vốn dự kiến là chưa xác định và tùy thuộc vào mức giá khởi điểm theo Quy chế đấu giá công khai. Tuy nhiên, ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã thông qua số tiền cụ thể thu được từ đợt chào bán để sử dụng cho phương án bù đắp vốn lưu động của Công ty để thực hiện hoạt động đầu tư vào các công ty ngành nước (297 tỷ đồng).

+ Đối với phương án bù đắp vốn lưu động của Công ty để thực hiện hoạt động đầu tư vào các công ty ngành nước: việc huy động vốn để bù đắp phần vốn sử dụng để đầu tư vào các công ty ngành nước không phải là vốn lưu động; đồng thời, Hồ sơ chưa có thông tin về hình thức đầu tư góp vốn, cơ sở pháp lý, tiến độ thực hiện, thời gian dự kiến giải ngân và tài liệu có liên quan đến mục đích sử dụng vốn nêu trên.

+ Đối với phương án bổ sung vốn lưu động để phục vụ các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty: Hồ sơ chưa có thông tin về số tiền dự kiến sử dụng cho từng khoản mục bổ sung vốn lưu động và tài liệu có liên quan đến mục đích sử dụng vốn nêu trên.

2. Về các tài liệu trong Hồ sơ

– Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT ngày 14/7/2022 triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Nghị quyết HĐQT số 31/NQ-HĐQT ngày 14/7/2022 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty nêu căn cứ Biên bản họp HĐQT không có số, ngày của Biên bản.

– Nghị quyết HĐQT số 31/NQ-HĐQT ngày 14/7/2022 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty nêu tài liệu gồm Biên bản họp ĐHĐCĐ nhưng Hồ sơ của Công ty không có Tài liệu này; chưa nêu cụ thể các tài liệu có liên quan khác. Do vậy, Nghị quyết HĐQT nêu trên chưa đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

– Giấy đăng ký chào bán số 95/CPNTDM-NSQT ngày 14/7/2022 chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do còn một số nội dung chưa phù hợp như sau:

+ Thông tin về tài khoản thanh toán của Công ty trùng với tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu là không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung về giá chào bán dự kiến không chính xác.

+ Chưa có thông tin về tổng giá trị vốn huy động dự kiến.

+ Nội dung về tỷ lệ chào bán thành công trong trường hợp chào bán để thực hiện dự án không phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật

Chứng khoán và điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

+ Thông tin về thời gian dự kiến chào bán không phù hợp.

+ Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa nêu thông tin về số tiền dự kiến, thời gian giải ngân cho từng mục đích sử dụng vốn.

+ Thông tin về việc lựa chọn chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản phong tỏa là không phù hợp.

+ Thông tin về việc lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành là không chính xác do đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty không có bảo lãnh phát hành.

+ Hồ sơ kèm theo chưa nêu đầy đủ số, ngày văn bản của các tài liệu trong Hồ sơ.

– Giấy yêu cầu phong tỏa (không có số, ngày của văn bản) của Công ty đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương phong tỏa tài khoản của Công ty nêu tài khoản phong tỏa trùng với tài khoản thanh toán của Công ty, đồng thời Văn bản nêu trên không phải là văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán. Do vậy, Văn bản nêu trên chưa đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

– Hợp đồng tư vấn số 03/2022/HĐ-CF.VCSC ngày 26/4/2022 giữa Công ty và CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC) do Phó Tổng giám đốc VCSC ký theo Giấy ủy quyền số 26/2020/QĐ.TGD/VCSC. Tuy nhiên, Hồ sơ của Công ty chưa có Tài liệu này.

– Hồ sơ chưa có Báo cáo tài chính Quý gần nhất theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

3. Về Bản cáo bạch

Một số nội dung trong Bản cáo bạch ngày 14/7/2022 của Công ty chưa đầy đủ thông tin theo mẫu Bản cáo bạch tại Phụ lục số 02 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, cụ thể như sau:

– Bản cáo bạch còn phần trống ở các trang như tại trang 63, trang 100, trang 102...

– Bản cáo bạch chưa cập nhật các thông tin liên quan đến quý gần nhất.

– Tổ chức tư vấn (điểm 2 Mục I): thông tin về số Hợp đồng tư vấn tại Bản cáo bạch và Hợp đồng tư vấn là không thống nhất.

– Các nhân tố rủi ro (Mục II): chưa nêu cụ thể ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, quản trị công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và nguồn tham chiếu thông tin.

– Các khái niệm (Mục III): chưa thuyết minh về một số từ, nhóm từ viết tắt được sử dụng trong Bản cáo bạch như KH&ĐT, UBND, NMN, TTLKCK ...

– Cơ cấu tổ chức của Công ty (điểm 3 Mục IV): chưa nêu thông tin diễn giải về cơ cấu tổ chức của Công ty.

– Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty (điểm 4 Mục IV): chưa nêu sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.

– Cổ phiếu phổ thông (điểm 8.1 Mục IV): chưa nêu thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phiếu phổ thông thuộc sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

– Thị trường hoạt động (điểm 10.5 Mục IV): chưa nêu doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường.

– Các hợp đồng lớn (điểm 10.7 Mục IV): chưa nêu thông tin về các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng (trường hợp không có phải nêu rõ).

– Các khách hàng, nhà cung cấp lớn (điểm 10.8 Mục IV): chưa nêu thông tin về giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng.

– Vị thế của Công ty trong ngành (điểm 10.9 Mục IV): chưa nêu các nội dung sau:

+ Thông tin về vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành như thông tin về các bên tham gia, mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của Công ty trong ngành (trường hợp không có phải nêu rõ).

+ Nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố.

+ Thông tin đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

– Chính sách nghiên cứu và phát triển (điểm 10.10 Mục IV): chưa nêu thông tin cụ thể về các chính sách trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

– Chiến lược kinh doanh (điểm 10.11 Mục IV): chưa nêu thông tin về thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến.

– Hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện (điểm 10.12 Mục IV): chưa nêu thông tin về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.

– Số lượng lao động trong Công ty (điểm 11.1 Mục IV): chưa nêu thông tin về số lượng người lao động đến thời điểm hiện tại, số người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán.

– Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (điểm 14 Mục IV): chưa nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.

– Trích khấu hao tài sản cố định (điểm 2.1.2 Mục V): chưa nêu thông tin về những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định.

– Các khoản phải trả (điểm 2.1.6 Mục V): chưa nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong trường hợp Công ty, công ty con vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng, cam kết (trường hợp không có phải nêu rõ).

– Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành (điểm 3 Mục V): chưa nêu thông tin về ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Công ty.

– Đối với cổ đông lớn là tổ chức (điểm 2.2 Mục VI): chưa nêu thông tin về chức vụ của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền tại Công ty của cổ đông lớn là tổ chức.

– Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (điểm 2.5 Mục VI): chưa nêu thông tin về lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Công ty.

– Đăng ký mua cổ phiếu (điểm 8 Mục VII): chưa nêu thông tin về số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (trường hợp không có phải nêu rõ); phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu.

– Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu (điểm 11 Mục VII): tài khoản phong tỏa trùng với tài khoản thanh toán của Công ty là không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

– Hủy bỏ đợt chào bán (điểm 12 Mục VII): Nội dung về đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 50% số cổ phiếu dự kiến chào bán không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Chứng khoán.

– Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (Mục IX):

+ Chưa nêu thông tin về thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục sử dụng vốn; số tiền và nguồn tài trợ khác cần có trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến.

+ Đối với phương án bù đắp vốn lưu động của Công ty để thực hiện hoạt động đầu tư vào các công ty ngành nước: việc huy động vốn để bù đắp phần vốn sử dụng để đầu tư vào các công ty ngành nước không phải vốn lưu động; chưa nêu thông tin về hình thức đầu tư mua cổ phần, doanh nghiệp được góp vốn (số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh chính, vốn điều lệ), thông tin về mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty, thông tin về việc mua lại (cơ sở pháp lý, tiến độ thực hiện, giá trị thực hiện, tỷ lệ sở hữu trước và dự kiến sau khi mua lại).

+ Đối với phương án chuẩn bị đầu tư: chưa có thông tin về phương án sử dụng vốn nêu trên (thông tin về việc chuẩn bị đầu tư, giá trị và các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán).

+ Đối với phương án bổ sung vốn lưu động để phục vụ các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty: chưa có thông tin về số tiền dự kiến sử dụng cho từng khoản mục.

– Phụ lục (Mục XI): chưa nêu Nghị quyết HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu, các tài liệu liên quan khác; Phụ lục gồm cam kết của HĐQT triển khai niêm yết là không phù hợp do Hồ sơ không có Tài liệu này.

Căn cứ các nội dung nêu trên, UBCKNN thông báo Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Chứng khoán; đồng thời, Hồ sơ không đáp ứng tính đầy đủ, hợp lệ và không đảm bảo tính công khai, minh bạch theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

TL.CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN

Bùi Hoàng Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- VCSC;
- Lưu:VT,QLCB (04b).